TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 26 - 9 - 2025
"V/v *Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Bình.

Ông Trần Việt Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Võ Quốc Toàn – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 12- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc O, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: : ấp S, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1990 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc O trình bày:

Vào năm 2018, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Thạch D và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là

phường L, tỉnh Vĩnh Long) ngày 09/7/2018. Trong quá trình chung sống chị và anh D có 01 người con chung tên Thạch Chanh Ríth T, sinh ngày 21/7/2024, tài sản chung và nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn: do bất đồng quan điểm, anh D bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên hòa giải và được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh Thạch D đều vắng mặt và không có lời trình bày.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025; các Điều 51 và 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc O về việc cho chị ly hôn với anh Thạch D; về con chung chấp nhận giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, tài sản chung và nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; buộc chị Thạch Thị Ngọc O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch D. Đồng thời bị đơn anh Thạch D có địa chỉ tại ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12- Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt chị Thạch Thị Ngọc O (có đơn xin xét xử vắng mặt). Riêng anh Thạch D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị Thạch Thị Ngọc O khai thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 vào ngày 09/7/2018. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 09/7/2018 nên xác định hôn nhân giữa chị O và anh D là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị O trình bày do vợ chồng sống chung không hợp, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị và anh D đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Chị O nhận thấy không còn tình cảm với anh D nên xin ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân của hai bên đã phát sinh mâu thuẫn họ sống riêng một thời gian dài (hơn 01 năm), không ai quan tâm chăm sóc ai, cả hai không còn tình cảm với nhau.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của chị O và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không ai quan tâm cuộc sống của ai làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Thạch Thị Ngọc O và anh Thạch D có 01 người con chung tên Thạch Chanh Ríth T, sinh ngày 21/7/2024 chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T còn nhỏ và từ khi sinh ra đến nay chị O là người trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng cháu. Do đó việc giao con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo không thay đổi môi trường sống của cháu. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O giao Thạch Chanh R, sinh ngày 21/7/2024 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng.

Từ lúc thụ lý vụ án Tòa án đã giải thích về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nhưng chị O không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Thạch D vắng mặt nên không có lời khai. Hội đồng xét xử dành cho anh Thạch D quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Vĩnh Long là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Thạch D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc O được ly hôn với bị đơn anh Thạch D.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị O, giao cho chị Thạch Thị Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Chanh Ríth T, sinh ngày 21/7/2024.

Về cấp dưỡng nuôi con Tòa án đã giải thích cho chị O về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc O khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Thạch D vắng mặt nên không có lời khai. Hội đồng xét xử dành cho anh Thạch D quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001933 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Thạch Thị Ngọc O đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường L, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền